

NGHỊ ĐỊNH
Về đăng ký và quản lý hoạt động của
các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;

Chính phủ ban hành Nghị định về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định việc đăng ký hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi là tổ chức phi chính phủ nước ngoài) và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc cấp Giấy đăng ký, quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động hỗ trợ phát triển, viện trợ nhân đạo không vì mục đích lợi nhuận và các mục đích khác tại Việt Nam.

2. Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức liên quan ở trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan đối tác Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Tổ chức phi chính phủ nước ngoài” là tổ chức phi lợi nhuận, quỹ xã hội, quỹ từ nhân được thành lập theo pháp luật nước ngoài; có nguồn vốn hợp pháp từ nước ngoài; hoạt động hỗ trợ phát triển, viện trợ nhân đạo tại Việt Nam không vì mục đích lợi nhuận và các mục đích khác; không quyền góp tài chính, vận động tài trợ, gây quỹ từ các tổ chức, cá nhân Việt Nam.

2. “Cơ quan đối tác Việt Nam” là cơ quan, tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam, có thỏa thuận hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoặc tiếp nhận viện trợ từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài nhằm triển khai các chương trình, dự án, phi dự án tại Việt Nam.

3. “Giấy đăng ký” là văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền cấp cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài đăng ký hoạt động theo quy định của Nghị định này. Có hai loại Giấy đăng ký là Giấy đăng ký hoạt động và Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện.

4. “Văn phòng đại diện” là đơn vị trực thuộc tổ chức phi chính phủ nước ngoài, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền của tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

5. “Người đại diện, Trưởng Văn phòng đại diện” là người đại diện chính thức của tổ chức phi chính phủ nước ngoài, chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý nhà nước của Việt Nam về mọi hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Người đại diện, Trưởng Văn phòng đại diện có thể là công dân nước ngoài hoặc công dân Việt Nam.

Điều 4. Chính sách của Chính phủ Việt Nam đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài

1. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động hỗ trợ phát triển, viện trợ nhân đạo.

2. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

3. Quản lý hiệu quả hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Điều 5. Các hành vi bị cấm đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài

1. Tổ chức, thực hiện, tham gia, tài trợ cho các hoạt động tôn giáo và các hoạt động khác không phù hợp với lợi ích quốc gia, vi phạm pháp luật, xâm phạm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của Việt Nam.

2. Tổ chức, thực hiện, tham gia các hoạt động nhằm mục đích thu lợi nhuận, không phục vụ mục đích hỗ trợ phát triển, viện trợ nhân đạo.

3. Tài trợ cho các hoạt động chống phá, lật đổ chính quyền tại nước khác, các tổ chức khủng bố và các hoạt động khủng bố.

4. Tổ chức, tham gia, tài trợ các hoạt động từ thiện hoặc liên quan đến từ thiện.

5. Tổ chức, tham gia, tài trợ các hoạt động khác trái với đạo đức xã hội, thuần phong, mỹ tục, truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc của Việt Nam.

Điều 6. Cơ sở dữ liệu về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài

1. Cơ sở dữ liệu về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài là tập hợp thông tin về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài nhằm lưu trữ và chia sẻ thông tin về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Cơ sở dữ liệu về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài được kết nối với Công dịch vụ công quốc gia và Công dịch vụ công của Bộ Ngoại giao, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để hỗ trợ giải quyết các thủ tục hành chính trong đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

3. Thông tin trong cơ sở dữ liệu về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài:

a) Thông tin trong cơ sở dữ liệu về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài bao gồm:

- Thông tin được xác lập khi tổ chức phi chính phủ nước ngoài đăng ký hoạt động tại Việt Nam;

- Bản sao hoặc bản điện tử được ký số hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy đăng ký;

- Các báo cáo định kỳ và đột xuất;

- Các thông tin liên quan khác (nếu có);

b) Thông tin trong cơ sở dữ liệu về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài được xác lập từ các nguồn sau:

- Thông tin của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài cung cấp trong hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy đăng ký;

- Thông tin do tổ chức phi chính phủ nước ngoài cập nhật lên cơ sở dữ liệu;

- Thông tin do các cơ quan quản lý của Việt Nam cung cấp;

- Thông tin được số hoá, chuẩn hoá từ Giấy đăng ký;

- Thông tin được chia sẻ, chuyển đổi, chuẩn hoá từ các cơ sở dữ liệu được thiết lập trước đây.

4. Nguyên tắc xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài:

a) Thông tin trong cơ sở dữ liệu về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài được lưu trữ đầy đủ, chính xác; khai thác, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả theo quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Cơ sở dữ liệu về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài được bảo vệ nghiêm ngặt, an toàn theo quy định của pháp luật; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về công nghệ thông tin; bảo đảm sự tương thích, an toàn, thông suốt trong toàn hệ thống các cơ sở dữ liệu.

5. Quản lý, khai thác, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài:

a) Bộ Ngoại giao chủ trì xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài; ban hành Quy chế quản lý, khai thác, vận hành cơ sở dữ liệu về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến sau khi cơ sở dữ liệu về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài được xây dựng và vận hành; cấp mã số và tài khoản định danh cho các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Cơ quan thường trực Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã được cấp Giấy đăng ký để truy cập vào cơ sở dữ liệu về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

b) Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Cơ quan thường trực Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã được cấp Giấy đăng ký được truy cập và khai thác cơ sở dữ liệu về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

c) Bộ Ngoại giao, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Cơ quan thường trực Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã được cấp Giấy đăng ký có trách nhiệm thường xuyên cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

Chương II

THẨM QUYỀN CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CẤP LẠI, ĐÌNH CHỈ, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THU HỒI GIẤY ĐĂNG KÝ, ĐỊA BÀN VÀ LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI, THỜI HẠN CỦA GIẤY ĐĂNG KÝ

Điều 7. Thẩm quyền cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đình chỉ, chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy đăng ký

Bộ Ngoại giao là cơ quan cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đình chỉ, chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy đăng ký của tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

Điều 8. Địa bàn và lĩnh vực hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài

1. Tổ chức phi chính phủ nước ngoài được phép hoạt động tại địa bàn và theo lĩnh vực quy định trong Giấy đăng ký.
2. Tổ chức phi chính phủ nước ngoài được đặt 01 Văn phòng đại diện tại một trong ba địa điểm là thành phố Hà Nội, thành phố Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Văn phòng đại diện của tổ chức phi chính phủ nước ngoài không đặt tại trụ sở các cơ quan của Đảng, Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội của Việt Nam.

Điều 9. Thời hạn Giấy đăng ký

1. Giấy đăng ký hoạt động có thời hạn không quá 03 năm kể từ ngày cấp. Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện có thời hạn không quá 05 năm kể từ ngày cấp. Thời hạn của Giấy đăng ký không vượt quá thời hạn đăng ký hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo pháp luật của nơi thành lập.
2. Giấy đăng ký được gia hạn với thời hạn tương ứng với từng loại và không vượt quá thời hạn đăng ký hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo pháp luật của nơi thành lập.

Chương III

ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CẤP LẠI GIẤY ĐĂNG KÝ

Mục 1

ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CẤP LẠI GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG

Điều 10. Điều kiện cấp Giấy đăng ký hoạt động

Tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cấp Giấy đăng ký hoạt động nếu đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có tư cách pháp nhân hợp lệ theo quy định pháp luật của quốc gia, vùng lãnh thổ nơi thành lập.
2. Có điều lệ, tôn chỉ, mục đích hoạt động rõ ràng, phù hợp với lợi ích và nhu cầu của Việt Nam.
3. Có đề xuất cụ thể về dự kiến chương trình, dự án, phi dự án để hỗ trợ phát triển, viện trợ nhân đạo tại Việt Nam trong 03 năm.
4. Có đề xuất Người đại diện tại Việt Nam.

Điều 11. Trình tự, thủ tục cấp Giấy đăng ký hoạt động

1. Tổ chức phi chính phủ nước ngoài nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến đến Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động gồm các văn bản sau:

a) 01 đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động theo Mẫu số 03a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) 01 bản sao Điều lệ và 01 bản sao Giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân của tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

c) 01 bản thống kê chi tiết các chương trình, dự án, phi dự án dự kiến sẽ triển khai tại Việt Nam trong 03 năm;

d) 01 hồ sơ đề nghị chấp thuận Người đại diện gồm các văn bản sau:

- 01 Quyết định bổ nhiệm do người đứng đầu của tổ chức ký tên, đóng dấu;

- 01 bản tiêu sử của người được đề nghị chấp thuận làm Người đại diện;

- 01 bản lý lịch tư pháp của người được đề nghị chấp thuận làm Người đại diện do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người đó mang quốc tịch hoặc nước mà người đó đã thường trú trong vòng 06 tháng gần nhất cấp;

- 01 bản sao hộ chiếu còn hiệu lực nếu người được đề nghị chấp thuận làm Người đại diện là người nước ngoài. 01 bản sao hộ chiếu, giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân còn hiệu lực nếu người được bổ nhiệm là người Việt Nam.

Các văn bản bằng tiếng nước ngoài trong hồ sơ nêu trên phải được hợp pháp hóa lãnh sự, kèm theo bản dịch tiếng Việt được chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi, có lại.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài kiểm tra thành phần hồ sơ đề nghị của tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều này và yêu cầu tổ chức phi chính phủ nước ngoài bổ sung hồ sơ nếu cần thiết.

3. Sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài gửi văn bản lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bộ, cơ quan ngang bộ quản lý nhà nước chuyên ngành về lĩnh vực mà tổ chức phi chính phủ nước ngoài đăng ký hoạt động, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức phi chính phủ nước ngoài đăng ký triển khai hoạt động và cơ quan phê duyệt việc tiếp nhận khoản viện trợ từ tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

5. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ ý kiến của các cơ quan, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chuyển hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại khoản 1 Điều này và ý kiến của các cơ quan liên quan cho Bộ Ngoại giao để thẩm định.

6. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại khoản 1 Điều này và ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Ngoại giao thẩm định hồ sơ, quyết định cấp hoặc không cấp Giấy đăng ký hoạt động và thông báo kết quả tới Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Giấy đăng ký hoạt động được cấp theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Việc thẩm định được thực hiện bằng hình thức tổng hợp ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức hội nghị thẩm định về các nội dung sau:

a) Tính hợp pháp và đầy đủ của hồ sơ;

b) Tính phù hợp của mục tiêu, tôn chỉ hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài đối với chủ trương, đường lối, chính sách của Việt Nam và mục tiêu phát triển cụ thể của bộ, ngành, địa phương;

c) Tư cách pháp nhân và quá trình hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

d) Nhân thân, lý lịch của Người đại diện;

đ) Hiệu quả, tác động về kinh tế - xã hội, an ninh, trật tự xã hội của các hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

7. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại khoản 1 Điều này, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chuyển Giấy đăng ký hoạt động tới tổ chức phi chính phủ nước ngoài bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Trường hợp hồ sơ không được chấp thuận, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

Điều 12. Trình tự, thủ tục gia hạn Giấy đăng ký hoạt động

1. Trước thời điểm Giấy đăng ký hoạt động hết hạn ít nhất 60 ngày, tổ chức phi chính phủ nước ngoài nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến đến Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài 01 bộ hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy đăng ký hoạt động gồm các văn bản sau:

a) 01 đơn đề nghị gia hạn Giấy đăng ký hoạt động theo Mẫu số 03a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) 01 bản chính Giấy đăng ký hoạt động;

c) 01 bản báo cáo tóm tắt hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã triển khai tại Việt Nam trong 03 năm gần nhất và kế hoạch hoạt động cụ thể dự kiến sẽ triển khai trong 03 năm tiếp theo;

Các văn bản bằng tiếng nước ngoài trong hồ sơ nêu trên phải kèm theo bản dịch tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Trình tự, thủ tục gia hạn Giấy đăng ký hoạt động được thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 11 Nghị định này.

Điều 13. Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động

1. Tổ chức phi chính phủ nước ngoài nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến đến Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài 01 bộ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động gồm các văn bản sau:

a) 01 đơn đề nghị ghi rõ nội dung yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc lý do đề nghị cấp lại (do mất, cũ, hỏng) theo Mẫu số 03b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) 01 bản chính Giấy đăng ký hoạt động trong trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc cấp lại do cũ, hỏng. 01 bản sao Giấy đăng ký hoạt động trong trường hợp đề nghị cấp lại do bị mất bản chính;

c) Các văn bản liên quan đến nội dung sửa đổi, bổ sung, cấp lại.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài kiểm tra thành phần hồ sơ đề nghị của tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều này và yêu cầu tổ chức phi chính phủ nước ngoài bổ sung hồ sơ nếu cần thiết. Đối với trường hợp đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài kiểm tra nội dung trong hồ sơ đề nghị của tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

3. Sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều này, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài gửi văn bản lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức phi chính phủ nước ngoài đăng ký triển khai hoạt động, cơ quan phê duyệt việc tiếp nhận khoản viện trợ từ tổ chức phi chính phủ nước ngoài liên quan đến nội dung cần sửa đổi, bổ sung của Giấy đăng ký hoạt động.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

5. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ ý kiến của các cơ quan, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chuyển

hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại khoản 1 Điều này và ý kiến của các cơ quan liên quan cho Bộ Ngoại giao để thẩm định.

6. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định tại Khoản 1 Điều này và ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Ngoại giao thẩm định hồ sơ, quyết định sửa đổi hoặc không sửa đổi, bổ sung hoặc không bổ sung, cấp lại hoặc không cấp lại Giấy đăng ký hoạt động và thông báo kết quả tới Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Việc thẩm định được thực hiện bằng hình thức tổng hợp ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức hội nghị thẩm định đối với các nội dung cần sửa đổi, bổ sung và cấp lại Giấy đăng ký hoạt động. Giấy đăng ký hoạt động được sửa đổi, bổ sung, cấp lại theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

7. Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chuyển Giấy đăng ký hoạt động đã được sửa đổi, bổ sung, cấp lại tới tổ chức phi chính phủ nước ngoài bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Trường hợp hồ sơ không được chấp thuận, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

Mục 2

ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CẤP LẠI GIẤY ĐĂNG KÝ LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Điều 14. Điều kiện cấp Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện

Tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cấp Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện khi đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có tư cách pháp nhân theo quy định pháp luật của quốc gia, vùng lãnh thổ nơi thành lập.
2. Có điều lệ, tôn chỉ, mục đích hoạt động rõ ràng, phù hợp với lợi ích và nhu cầu của Việt Nam.
3. Có cam kết hoạt động dài hạn tại Việt Nam và thống kê chi tiết các chương trình, dự án sẽ triển khai tại Việt Nam trong ít nhất 05 năm tại một hay nhiều địa phương mà quy mô, tính chất của chương trình, dự án đó đòi hỏi sự điều hành, giám sát thường xuyên, tại chỗ.
4. Có đề xuất Trưởng Văn phòng đại diện tại Việt Nam.

Điều 15. Trình tự, thủ tục cấp Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện

1. Tổ chức phi chính phủ nước ngoài nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến đến Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước

ngoài 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện gồm các văn bản sau:

a) 01 đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện theo Mẫu số 03a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) 01 bản sao Điều lệ và 01 bản sao Giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân của tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

c) 01 bản thống kê chi tiết các chương trình, dự án dự kiến sẽ triển khai tại Việt Nam trong 05 năm tại một hay nhiều địa phương mà quy mô, tính chất của chương trình, dự án đó đòi hỏi sự điều hành, giám sát thường xuyên, tại chỗ;

d) 01 bản thống kê chi tiết các chương trình, dự án, phi dự án đã triển khai trong 03 năm liên tiếp trước thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy Đăng ký lập Văn phòng đại diện (nếu có);

đ) 01 hồ sơ đề nghị chấp thuận Trưởng Văn phòng đại diện gồm các văn bản sau:

- 01 Quyết định bổ nhiệm do người đứng đầu của tổ chức ký tên, đóng dấu;

- 01 bản tiêu sử của người được đề nghị chấp thuận làm Trưởng Văn phòng đại diện;

- 01 bản lý lịch tư pháp của người được đề nghị chấp thuận làm Trưởng Văn phòng đại diện do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người đó mang quốc tịch hoặc nước mà người đó đã thường trú trong vòng 06 tháng gần nhất cấp;

- 01 bản sao hộ chiếu còn hiệu lực nếu người được đề nghị chấp thuận làm Trưởng Văn phòng đại diện là người nước ngoài. 01 bản sao hộ chiếu, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân còn hiệu lực nếu người đề nghị chấp thuận làm Trưởng Văn phòng đại diện là công dân Việt Nam;

Các văn bản bằng tiếng nước ngoài trong hồ sơ nêu trên phải được hợp pháp hóa lãnh sự, kèm theo bản dịch tiếng Việt được chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi, có lại.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài kiểm tra thành phần hồ sơ đề nghị của tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều này và yêu cầu tổ chức phi chính phủ nước ngoài bổ sung hồ sơ nếu cần thiết.

3. Sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều này, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài gửi văn bản lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bộ, cơ quan ngang bộ quản lý nhà nước chuyên ngành về lĩnh vực mà tổ chức phi chính phủ nước ngoài đăng ký triển khai hoạt động, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức phi chính phủ nước

ngoài đăng ký triển khai hoạt động và đặt trụ sở Văn phòng đại diện và cơ quan phê duyệt việc tiếp nhận khoản viện trợ từ tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

5. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ ý kiến của các cơ quan, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chuyển hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều này và ý kiến của các cơ quan liên quan cho Bộ Ngoại giao để thẩm định.

6. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều này và ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Ngoại giao thẩm định hồ sơ, quyết định cấp hoặc không cấp Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện và thông báo kết quả tới Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Mẫu Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện được cấp theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Việc thẩm định được thực hiện bằng hình thức tổng hợp ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức hội nghị thẩm định về các nội dung sau:

a) Tính hợp pháp và đầy đủ của hồ sơ;

b) Tính phù hợp của mục tiêu, tôn chỉ hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài đối với chủ trương, đường lối, chính sách của Việt Nam và mục tiêu phát triển cụ thể của bộ, ngành, địa phương;

c) Tư cách pháp nhân và quá trình hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

d) Nhân thân, lý lịch của Trưởng Văn phòng đại diện;

đ) Hiệu quả, tác động về kinh tế - xã hội, an ninh, trật tự xã hội của các hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

7. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài quy định tại Khoản 1 Điều này, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chuyển Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tới tổ chức phi chính phủ nước ngoài bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Trường hợp hồ sơ không được chấp thuận, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

Điều 16. Trình tự, thủ tục gia hạn Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện

1. Trước thời điểm Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện hết hạn ít nhất 60 ngày, tổ chức phi chính phủ nước ngoài nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến đến Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài 01 bộ hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện gồm các văn bản sau:

a) 01 đơn đề nghị gia hạn Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện theo Mẫu số 03a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) 01 bản chính Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện;

c) 01 bản báo cáo tóm tắt hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã triển khai tại Việt Nam trong thời hạn Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện đã được cấp và kế hoạch hoạt động cụ thể trong 05 năm tiếp theo.

Các văn bản bằng tiếng nước ngoài trong hồ sơ nêu trên phải kèm bản dịch tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Trình tự, thủ tục gia hạn Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện được thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 15 của Nghị định này.

Điều 17. Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện

1. Tổ chức phi chính phủ nước ngoài nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến đến Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài 01 bộ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện gồm các văn bản sau:

a) 01 đơn đề nghị ghi rõ nội dung yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc lý do đề nghị cấp lại (do mất, cũ, hỏng) theo Mẫu số 03b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) 01 bản chính Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện trong trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc cấp lại do cũ, hỏng. 01 bản sao Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện trong trường hợp đề nghị cấp lại do bị mất bản chính;

c) Các văn bản liên quan đến nội dung sửa đổi, bổ sung, cấp lại.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài kiểm tra thành phần hồ sơ đề nghị của tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều này và yêu cầu tổ chức phi chính phủ nước ngoài bổ sung hồ sơ nếu cần thiết. Đối với trường hợp đề nghị cấp lại Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài kiểm tra nội dung trong hồ sơ đề nghị của tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

3. Sau khi tiếp nhận đầy đủ bộ hồ sơ đề nghị của tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều này, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài gửi văn bản lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ liên quan đến nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức phi chính phủ nước ngoài đăng ký triển khai hoạt động và đặt trụ sở Văn phòng đại diện (trường hợp thay đổi trụ sở Văn phòng đại diện) và cơ quan phê duyệt việc tiếp nhận khoản viện trợ từ tổ chức phi chính phủ nước ngoài liên quan đến nội dung cần sửa đổi, bổ sung của Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các cơ quan được hỏi trả lời ý kiến bằng văn bản.

5. Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chuyển hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều này và ý kiến của các cơ quan liên quan cho Bộ Ngoại giao để thẩm định.

6. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều này và ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Ngoại giao thẩm định hồ sơ, quyết định sửa đổi hoặc không sửa đổi, bổ sung hoặc không bổ sung, cấp lại hoặc không cấp lại Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện và thông báo kết quả tới Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Việc thẩm định được thực hiện bằng hình thức tổng hợp ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức hội nghị thẩm định đối với các nội dung cần sửa đổi, bổ sung và cấp lại Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện. Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện được sửa đổi, bổ sung, cấp lại theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

7. Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chuyển Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện đã được sửa đổi, bổ sung, cấp lại tới tổ chức phi chính phủ nước ngoài bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Trường hợp hồ sơ không được chấp thuận, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

Chương IV

ĐÌNH CHỈ, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THU HỒI GIẤY ĐĂNG KÝ ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

Điều 18. Đình chỉ hoạt động

1. Các tổ chức phi chính phủ nước ngoài bị đình chỉ hoạt động trong các trường hợp sau:

- a) Tiếp tục hoạt động khi Giấy đăng ký hết hạn;
- b) Không hoạt động đúng lĩnh vực, địa bàn được quy định tại Giấy đăng ký;
- c) Sử dụng hoặc thông báo thông tin về tài khoản giao dịch không đúng với tài khoản giao dịch đã đăng ký.

2. Khi phát hiện tổ chức phi chính phủ nước ngoài có vi phạm pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Bộ Ngoại giao xem xét ra quyết định đình chỉ hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên cơ sở ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Việc lấy ý kiến được thực hiện bằng hình thức tổ chức cuộc họp hoặc gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Trường hợp Bộ Ngoại giao lấy ý kiến bằng văn

bản, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Ngoại giao, các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản để Bộ Ngoại giao tổng hợp, quyết định. Nếu có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, Bộ Ngoại giao tổ chức cuộc họp để thống nhất. Quyết định đình chỉ hoạt động được chuyển tới Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài để thông báo cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi có quyết định đình chỉ hoạt động, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thông báo tới tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

4. Trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định đình chỉ hoạt động, tổ chức phi chính phủ nước ngoài có trách nhiệm khắc phục các vi phạm nêu tại quyết định đình chỉ hoạt động và thông báo kết quả khắc phục cho Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

Điều 19. Chấm dứt hoạt động

1. Các tổ chức phi chính phủ nước ngoài bị buộc chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy đăng ký trong các trường hợp sau:

a) Thực hiện một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 5 Nghị định này;

b) Không có hoạt động trong thời gian 12 tháng liên tục sau khi được cấp Giấy đăng ký;

c) Không thực hiện khắc phục vi phạm nêu tại quyết định đình chỉ hoạt động quy định tại khoản 4 Điều 18 của Nghị định này.

2. Khi phát hiện tổ chức phi chính phủ nước ngoài có vi phạm pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Bộ Ngoại giao xem xét ra quyết định chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy đăng ký của tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên cơ sở ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Việc lấy ý kiến được thực hiện bằng hình thức tổ chức cuộc họp hoặc gửi văn bản lấy ý kiến. Trường hợp Bộ Ngoại giao lấy ý kiến bằng văn bản, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Ngoại giao, các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản để Bộ Ngoại giao tổng hợp, ra quyết định. Nếu có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, Bộ Ngoại giao tổ chức cuộc họp để thống nhất. Quyết định chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy đăng ký của tổ chức phi chính phủ nước ngoài được chuyển tới Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài để thông báo cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi có quyết định chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy đăng ký, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thông báo yêu cầu chấm dứt hoạt động tới tổ chức phi chính phủ nước ngoài và thực hiện thu hồi Giấy đăng ký.



4. Trong thời hạn không quá 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy đăng ký, tổ chức phi chính phủ nước ngoài có trách nhiệm giải quyết các vấn đề liên quan đến trụ sở, nhà ở, nhân viên, phương tiện làm việc, các nghĩa vụ tài chính (nếu có) và các vấn đề liên quan tới các tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam.

5. Trong trường hợp tổ chức phi chính phủ nước ngoài quyết định tự chấm dứt hoạt động, trong thời hạn không quá 60 ngày trước khi chính thức chấm dứt hoạt động, tổ chức phi chính phủ nước ngoài thông báo bằng văn bản tới Bộ Ngoại giao và Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài gửi kèm theo Giấy đăng ký đã được cấp, báo cáo kiểm toán tài sản, tài chính và hoàn thành các nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Chương V

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

Điều 20. Quyền của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài

1. Hưởng các quyền lợi, ưu đãi về thuế, nhập khẩu hàng hóa và giấy phép lao động theo quy định của pháp luật Việt Nam.
2. Mở và sử dụng tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam để phục vụ cho mục đích triển khai các chương trình, dự án, phi dự án hỗ trợ phát triển, viện trợ nhân đạo theo quy định của pháp luật Việt Nam.
3. Tiếp nhận ngoại tệ hoặc đồng Việt Nam qua tài khoản theo quy định của pháp luật Việt Nam.
4. Được chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để phục vụ các hoạt động hỗ trợ phát triển, viện trợ nhân đạo theo quy định của pháp luật Việt Nam.
5. Được khen thưởng về thành tích thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.
6. Tự chấm dứt hoạt động khi không có nhu cầu tiếp tục hoạt động tại Việt Nam.

Điều 21. Nghĩa vụ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài

1. Đăng ký và hoạt động, tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam. Các hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức phi chính phủ nước ngoài sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam.
2. Phối hợp với các cơ quan đối tác Việt Nam triển khai hoạt động theo địa bàn và lĩnh vực đăng ký quy định tại Giấy đăng ký.

3. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được Giấy đăng ký, tổ chức phi chính phủ nước ngoài thông báo về việc mở, sử dụng hoặc thay đổi tài khoản giao dịch tại Việt Nam.

4. Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ khi nhận được Giấy đăng ký được cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, tổ chức phi chính phủ nước ngoài thông báo về kế hoạch triển khai hoạt động cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức phi chính phủ nước ngoài có hoạt động hoặc có dự kiến hoạt động.

5. Lập báo cáo hoạt động định kỳ hàng năm và đột xuất theo yêu cầu, gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tới Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, bộ có chức năng quản lý nhà nước hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo ngành, lĩnh vực và Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Báo cáo lập theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Thời hạn gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 18 của tháng cuối kỳ báo cáo. Số liệu báo cáo được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

6. Cập nhật thông tin của tổ chức phi chính phủ nước ngoài lên cơ sở dữ liệu về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh thay đổi.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, CÁC CƠ QUAN VÀ TỔ CHỨC LIÊN QUAN

Mục 1

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 22. Trách nhiệm của Bộ Ngoại giao

1. Tham mưu, đề xuất cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các chủ trương, chính sách đối ngoại đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

2. Chủ trì soạn thảo, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

3. Chủ trì thẩm định và cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy đăng ký, đình chỉ, chấm dứt hoạt động, thu hồi Giấy Đăng ký của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

4. Thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ quy định về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

5. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra và đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật Việt Nam.

6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật Việt Nam.

7. Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

8. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ hàng năm và đột xuất theo yêu cầu về tình hình đăng ký và quản lý hoạt động các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, kết nối, chia sẻ dữ liệu qua Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Báo cáo lập theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Thời hạn gửi báo cáo định kỳ chậm nhất vào ngày 25 của tháng cuối kỳ báo cáo. Số liệu báo cáo được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

10. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định kiện toàn Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài phù hợp với quy định tại Nghị định này.

Điều 23. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

1. Trách nhiệm chung:

a) Phối hợp thẩm định về hồ sơ cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại và trong việc đình chỉ, chấm dứt hoạt động, thu hồi Giấy đăng ký của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài khi được yêu cầu;

b) Hướng dẫn, quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

c) Phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý và theo quy định của pháp luật Việt Nam;

d) Phối hợp trong xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

đ) Chia sẻ thông tin với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi triển khai các chương trình, dự án của tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

e) Phân công một đơn vị thuộc hoặc trực thuộc làm đầu mối quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

g) Chịu trách nhiệm về tổ chức và hoạt động của các tổ chức phi chính phủ trong nước do cơ quan đó cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành có hợp tác với tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

h) Lập báo cáo định kỳ hàng năm và đột xuất theo yêu cầu, gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tới Bộ Ngoại giao và Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Báo cáo lập theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Thời hạn gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 18 của tháng cuối kỳ báo cáo. Số liệu báo cáo được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

2. Trách nhiệm cụ thể:

a) Bộ Công an chịu trách nhiệm phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động vi phạm pháp luật của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và thực hiện quản lý nhà nước về an ninh trật tự đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài; phối hợp với Bộ Ngoại giao trong việc bảo vệ, lưu trữ thông tin trong cơ sở dữ liệu về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về quản lý và hướng dẫn sử dụng viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

c) Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm về tổ chức và hoạt động của các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện trong nước, các tổ chức tôn giáo có hợp tác với tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

d) Bộ Tài chính chịu trách nhiệm về quản lý nhà nước về tài chính đối với các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước và hướng dẫn về quản lý tài chính đối với các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước;

đ) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước trong các lĩnh vực ngân hàng, tài chính vi mô, phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố liên quan tới các khoản viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Hướng dẫn, quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại địa phương.



2. Phối hợp thẩm định về hồ sơ cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại và trong việc đình chỉ, chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy đăng ký của tổ chức phi chính phủ nước ngoài khi được yêu cầu.

3. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại địa phương và theo quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Phối hợp trong xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

5. Phân công cơ quan tham mưu công tác ngoại vụ làm đầu mối để tham mưu quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

6. Lập báo cáo định kỳ hàng năm và đột xuất theo yêu cầu, gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tới Bộ Ngoại giao và Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Báo cáo lập theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Thời hạn gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 18 của tháng cuối kỳ báo cáo. Số liệu báo cáo được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

Mục 2

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN VÀ TỔ CHỨC LIÊN QUAN

Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài

Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài là cơ chế phối hợp liên ngành, có Cơ quan thường trực là Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, thực hiện những nhiệm vụ sau:

1. Nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành liên quan đến công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

2. Phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong việc giải quyết những vấn đề liên quan đến công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

3. Tham gia đóng góp ý kiến đối với các văn bản quy phạm pháp luật về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

4. Tiếp nhận hồ sơ, tập hợp ý kiến các bộ, ngành, địa phương liên quan, có ý kiến đối với hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy đăng ký của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài để chuyển Bộ Ngoại giao thẩm định và thông báo kết quả tới các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

5. Phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam; tiếp nhận và thông báo đến các tổ chức phi chính phủ nước ngoài về Quyết định đình chỉ hoạt động, Quyết định chấm dứt hoạt động; thực hiện thu hồi Giấy đăng ký của tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

6. Phối hợp trong xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

7. Thông báo về hoạt động, lĩnh vực và địa bàn hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan.

8. Phổ biến, cung cấp thông tin liên quan tới hoạt động phi chính phủ nước ngoài cho các cơ quan đối tác Việt Nam và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

9. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu về công tác phi chính phủ nước ngoài, kết nối, chia sẻ dữ liệu qua Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Báo cáo lập theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Thời hạn gửi báo cáo định kỳ chậm nhất vào ngày 25 của tháng cuối kỳ báo cáo. Số liệu báo cáo được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài do Thủ tướng Chính phủ giao.

Điều 26. Trách nhiệm của các cơ quan đối tác Việt Nam

Thực hiện các hoạt động hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo đúng nội dung được quy định trong Giấy đăng ký được cấp của tổ chức phi chính phủ nước ngoài và theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2022 và thay thế Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

Điều 28. Điều khoản chuyển tiếp

1. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, các loại Giấy đăng ký đã được cấp theo Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tiếp tục có giá trị cho tới khi hết hạn.

2. Giấy đăng ký lập Văn phòng dự án đã được cấp theo quy định tại Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài được tiếp tục sửa đổi, bổ sung, cấp lại theo quy định tại Nghị định nêu trên cho đến khi hết hạn và sau đó được xem xét chuyển đổi sang hình thức Giấy đăng ký hoạt động hoặc Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện theo quy định tại Nghị định này.

Điều 29. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ nhiệm Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, TGD Công TTĐT, Công báo;
- Lưu: VT, QHQT (2). HQ.

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Bình Minh



Phụ lục

(Kèm theo Nghị định số 58/2022/NĐ-CP
ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Mẫu Giấy đăng ký hoạt động tại Việt Nam của tổ chức phi chính phủ nước ngoài
Mẫu số 02	Mẫu Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức phi chính phủ nước ngoài
Mẫu số 03a	Mẫu Đơn đề nghị cấp, gia hạn Giấy đăng ký hoạt động/ Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức phi chính phủ nước ngoài
Mẫu số 03b	Mẫu Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động/ Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức phi chính phủ nước ngoài
Mẫu số 04	Mẫu Báo cáo về công tác quản lý hoạt động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
Mẫu số 05	Mẫu Báo cáo về tình hình triển khai các hoạt động chương trình, dự án, phi dự án hỗ trợ phát triển và viện trợ nhân đạo tại Việt Nam của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài
Mẫu số 06	Mẫu Báo cáo về tình hình đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài của Bộ Ngoại giao
Mẫu số 07	Mẫu Báo cáo về tình hình công tác phi chính phủ nước ngoài của Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài

BỘ NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BN-GHĐ

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

**GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TẠI VIỆT NAM
CỦA TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI**

Căn cứ Nghị định số... của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Xét đề nghị của tổ chức:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho tổ chức:

Trụ sở chính:

Quốc tịch:

Số điện thoại:

được hoạt động hỗ trợ phát triển và viện trợ nhân đạo tại Việt Nam.

Điều 2. Người đại diện của tổ chức tại Việt Nam:

Ông/Bà

Ngày sinh:

Quốc tịch:

Số hộ chiếu/CMND:

Số điện thoại:

E-mail:

Điều 3. Lĩnh vực hoạt động:

Mã ngành hoạt động:

Điều 4. Địa bàn hoạt động:

Điều 5. Số nhân viên của tổ chức tại Việt Nam:

Nhân viên người nước ngoài: () người;

Nhân viên người Việt Nam: () người.

Điều 6. Địa chỉ giao dịch tại Việt Nam:

Điều 7. Giấy đăng ký có giá trị từ ngày đến ngày

Điều 8. Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại lần thứ () vào ngày... tháng ... năm

**KT. THỦ TRƯỞNG
PHÓ THỦ TRƯỞNG**

Mẫu số 02

BỘ NGOẠI GIAO**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BN-G-VPĐD

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

**GIẤY ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VIỆT NAM
CỦA TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI**

Căn cứ Nghị định số... của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Xét đề nghị của tổ chức:

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Chấp thuận cho tổ chức:

Trụ sở chính:

Quốc tịch:

Số điện thoại:

được thành lập Văn phòng đại diện hỗ trợ phát triển và viện trợ nhân đạo tại Việt Nam.

Điều 2. Trưởng đại diện của tổ chức tại Việt Nam:

Ông/Bà:

Ngày sinh:

Quốc tịch:

Số hộ chiếu/CMND:

Số điện thoại:

E-mail:

Điều 3. Lĩnh vực hoạt động:

Mã ngành hoạt động:

Điều 4. Địa bàn hoạt động:**Điều 5.** Số nhân viên của tổ chức tại Việt Nam:

Nhân viên người nước ngoài: () người;

Nhân viên người Việt Nam: () người.

Điều 6. Trụ sở Văn phòng đại diện:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Email:

Điều 7. Giấy đăng ký có giá trị từ ngày đến ngày

Điều 8. Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại lần thứ () vào ngày... tháng ... năm.....

KT. THỦ TRƯỞNG
PHÓ THỦ TRƯỞNG

TÊN TỔ CHỨC*Hà Nội, ngày ... tháng... năm...*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP, GIA HẠN GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG/ GIẤY ĐĂNG KÝ
THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VIỆT NAM
CỦA TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Bộ Ngoại giao.

1. Thông tin về tổ chức: (địa chỉ, trụ sở, thông tin liên lạc, thông tin về tư cách pháp nhân);
2. Giới thiệu về tôn chỉ, mục đích hoạt động của tổ chức;
3. Sơ lược về lịch sử và quá trình phát triển của tổ chức;
4. Nguồn và khả năng tài chính;
5. Dự kiến số lượng nhân viên là người nước ngoài và người Việt Nam cần thiết cho hoạt động của tổ chức;
6. Thông tin về Người đại diện/Trưởng Văn phòng đại diện của tổ chức tại Việt Nam (tùy mục đích đề nghị);
7. Thông tin về lĩnh vực, mã ngành hoạt động (*) và địa bàn hoạt động dự kiến triển khai tại Việt Nam;
8. Nêu rõ mục đích đề nghị cụ thể;
9. Cam kết chấp hành các quy định pháp luật trong triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển và viện trợ nhân đạo tại Việt Nam.

(Kèm theo đơn là các văn bản quy định tại Nghị định số ... do Chính phủ ban hành ngày ... tháng ... năm ...).

Ký tên, chức vụ
(đóng dấu, nếu có)

(*) Lĩnh vực và mã ngành hoạt động được phân theo Danh mục Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam 2018 (Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ).

TÊN TỔ CHỨC

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CẬP LẠI GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG/ GIẤY ĐĂNG
KÝ THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VIỆT NAM
CỦA TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Bộ Ngoại giao.

1. Thông tin cần bổ sung, sửa đổi trong Giấy đăng ký hoạt động/ Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện;

2. Lý do bổ sung, sửa đổi, cập lại Giấy đăng ký hoạt động/ Giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện.

(Kèm theo đơn là các văn bản quy định tại Nghị định số ... do Chính phủ ban hành ngày... tháng ... năm ...).

Ký tên, chức vụ
(đóng dấu, nếu có)

BỘ/ ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(TÊN BỘ/TỈNH) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /BC-Bộ/UBND

Địa danh, ngày tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Công tác quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài năm...

Kính gửi:

- Bộ Ngoại giao;
- Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

- Nêu rõ số lượng tổ chức phi chính phủ nước ngoài có Giấy đăng ký nhưng chưa hoạt động và đang hoạt động tại địa phương;
- Nêu rõ các tổ chức có hoạt động phức tạp và biện pháp xử lý (*cụ thể các hoạt động của tổ chức đó*);
- Nhận xét về việc thực hiện trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước quy định tại Chương VI Nghị định;
- Nhận xét về cơ chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong công tác quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài; đề xuất các giải pháp.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH CÔNG TÁC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

- Nêu thuận lợi và khó khăn trong quá trình quản lý hoạt động, vận động viện trợ, tiếp nhận và quản lý viện trợ phi chính phủ nước ngoài;
- Giá trị và hiệu quả của các chương trình, dự án, phi dự án có so sánh với kỳ báo cáo trước;
- Đánh giá hiệu quả của từng tổ chức tài trợ;
- Những vấn đề cần lưu ý trong việc các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

III. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÔNG TÁC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI NĂM... (NĂM TỚI)

- Các chương trình, dự án, phi dự án phi chính phủ nước ngoài đã có cam kết của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các chương trình, dự án, phi dự án bộ, ngành/ địa phương ưu tiên kêu gọi vận động phi chính phủ nước ngoài trong năm tới;

- Những vấn đề cần lưu ý và đề xuất các biện pháp cụ thể trong quản lý hoạt động, vận động viện trợ, viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

IV. KIẾN NGHỊ VỀ CÔNG TÁC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

- Đối với cơ quan chủ trì quản lý phi chính phủ nước ngoài và các cơ quan liên quan;

- Đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động viện trợ phi chính phủ nước ngoài./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đ/c Thứ trưởng/Phó Chủ tịch;
- Các:
- Các Vụ/Sở;
- Lưu: HC...

**KT. BỘ TRƯỞNG/CHỦ TỊCH
THỨ TRƯỞNG/PHÓ CHỦ TỊCH**

Phụ lục I
THÔNG KÊ VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI NĂM...
(Kèm theo công văn số ... ngày tháng ... năm ... của...)

(Đơn vị tính: USD)

STT	Tổ chức/cá nhân tài trợ (không dịch sang tiếng Việt)	Quốc tịch	Tên chương trình, dự án, phi dự án	Lĩnh vực	Chi tiết lĩnh vực	Tỉnh/Huyện	Cam kết	Giải ngân	Đối tác	Tính chất đối tác	Số văn bản phê duyệt theo ND số 80/2020/NĐ-CP)	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1												
2												
3												
	Tổng số									

Ghi chú: Viện trợ thông nhất tính bằng đô la Mỹ (kể cả đối với viện trợ bằng hiện vật).

*** Giải thích từ ngữ:**

(4), (5): Lĩnh vực hoạt động: được phân theo Danh mục Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam 2018 (Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ).

(10): Tính chất đối tác

- Bộ, ngành trung ương;
- Chính quyền địa phương;
- Tổ chức phi chính phủ Việt Nam;
- Tổ chức chính trị-xã hội, đoàn thể;
- Đơn vị sự nghiệp công lập;
- Khác (doanh nghiệp xã hội...).

TÊN TỔ CHỨC

Kính gửi:

- Bộ Ngoại giao;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ có chức năng quản lý nhà nước hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo ngành, lĩnh vực;
- Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

BÁO CÁO**VỀ tình hình triển khai các hoạt động chương trình, dự án, phi dự án hỗ trợ phát triển và viện trợ nhân đạo tại Việt Nam**

1. Các hoạt động chương trình, dự án, phi dự án được thực hiện trong kỳ báo cáo;
2. Số liệu về quy mô số lượng cá nhân, tổ chức hưởng lợi, sản phẩm của chương trình, dự án, phi dự án;
3. Số liệu về nguồn và kinh phí thực hiện chương trình, dự án, phi dự án, chi phí hành chính trong kỳ báo cáo;
4. Số liệu về ngân sách đã được tổ chức chuyển sang đối tác Việt Nam thực hiện chương trình, dự án, phi dự án và số liệu về ngân sách do tổ chức tự thực hiện chương trình, dự án, phi dự án (nếu có);
5. Kế hoạch và dự kiến số vốn viện trợ cho các chương trình, dự án, phi dự án tại Việt Nam năm tiếp theo, chi tiết đến từng khoản viện trợ;
6. Thay đổi nhân sự của tổ chức trong kỳ báo cáo;
7. Những vấn đề cần lưu ý trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định;
8. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện các hoạt động chương trình, dự án, phi dự án và kiến nghị;
9. Đánh giá hiệu quả hoạt động chương trình, dự án, phi dự án được thực hiện trong kỳ dự án (đối với báo cáo năm).

(Kèm theo báo cáo là các văn bản quy định tại Điều ... Nghị định số ... do Chính phủ ban hành ngày ... tháng ... năm ...).

Ký tên, chức vụ
(đóng dấu, nếu có)

Phụ lục I
THÔNG KÊ VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI NĂM...
(Kèm theo công văn số ... ngày tháng ... năm ... của....)
(Đơn vị tính: USD)

STT	Tổ chức/cá nhân tài trợ (không dịch sang tiếng Việt)	Quốc tịch	Tên chương trình, dự án, phi dự án	Lĩnh vực	Chi tiết lĩnh vực	Tỉnh/Huyện	Cam kết	Giải ngân	Đối tác	Tính chất đối tác	Số văn bản phê duyệt theo ND số 80/2020/NĐ-CP)	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1												
2												
3												
	Tổng số									

Ghi chú: Viện trợ thống nhất tính bằng đô la Mỹ (kể cả đối với viện trợ bằng hiện vật).

*** Giải thích từ ngữ:**

(4), (5): Lĩnh vực hoạt động: được phân theo Danh mục Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam 2018 (Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ).

(10): Tính chất đối tác

- Bộ, ngành trung ương;
- Chính quyền địa phương;
- Tổ chức phi chính phủ Việt Nam;
- Tổ chức chính trị-xã hội, đoàn thể;
- Đơn vị sự nghiệp công lập;
- Khác (doanh nghiệp xã hội...).

BỘ NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-BNG

Hà Nội, ngày tháng ... năm ...

BÁO CÁO**Tình hình đăng ký và quản lý hoạt động
của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài...**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

I. TỔNG QUAN CHUNG

- Bối cảnh thế giới, khu vực và trong nước;
- Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

II. CÔNG TÁC ĐĂNG KÝ VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

- Nêu rõ số lượng tổ chức phi chính phủ nước ngoài có Giấy đăng ký nhưng chưa hoạt động và đang hoạt động tại địa phương;
- Nêu rõ các tổ chức có hoạt động phức tạp và biện pháp xử lý (*cụ thể các hoạt động của tổ chức đó*);
- Nhận xét về cơ chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong công tác đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, đề xuất các giải pháp.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

- Nêu thuận lợi và khó khăn trong quá trình đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài;
- Đánh giá hiệu quả của từng tổ chức phi chính phủ nước ngoài;
- Những vấn đề cần lưu ý trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

IV. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÔNG TÁC ĐĂNG KÝ VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NĂM... (NĂM TỚI)

- Các chương trình, dự án, phi dự án phi chính phủ nước ngoài đã có cam kết của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các chương trình, dự án, phi dự án bộ, ngành/ địa phương ưu tiên kêu gọi vận động phi chính phủ nước ngoài trong năm tới;

- Những vấn đề cần lưu ý và đề xuất các biện pháp cụ thể trong đăng ký và quản lý hoạt động các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

V. KIẾN NGHỊ

- Đối với cơ quan chủ trì quản lý phi chính phủ nước ngoài và các cơ quan liên quan;

- Đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác đăng ký và quản lý hoạt động viện trợ phi chính phủ nước ngoài./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ:.....
-
- Lưu: HC...

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

**ỦY BAN CÔNG TÁC VỀ CÁC TỔ CHỨC
PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../BC-UB

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Tình hình công tác phi chính phủ nước ngoài năm...

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

I. TỔNG QUAN CHUNG

Bối cảnh thế giới, khu vực và trong nước.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI TRONG NĂM...

1. Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài

- a) Hoạt động viện trợ
- b) Các hoạt động đáng lưu ý

2. Công tác của Ủy ban và các cơ quan

a) Công tác tham mưu đề xuất phương hướng, giải pháp trong công tác phi chính phủ nước ngoài

b) Công tác phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong công tác phi chính phủ nước ngoài

c) Công tác tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài

d) Công tác phổ biến, cung cấp thông tin liên quan tới các cơ quan đối tác Việt Nam và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài

đ) Những vấn đề cần lưu ý trong việc các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

1. Dự báo xu hướng công tác phi chính phủ nước ngoài

2. Phương hướng, nhiệm vụ

3. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ:.....
-
- Lưu:

CHỦ NHIỆM